UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG LÊ CHÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/BC-UBND	*Phường Lê Chân, ngày 03 tháng 04 năm 2026*

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 3 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Lê Chân về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Lê Chân báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 3 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. THU SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn: Thực hiện 03 tháng đầu năm 2026 là 309,879 tỷ đồng/561.252 tỷ đồng, đạt 55,2% dự giao đầu năm, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 246,567 tỷ đồng/ 422,935 tỷ đồng đạt 58,3 % dự toán giao .
- Thu phí, lệ phí: 0,674 tỷ đồng/ 2,9 tỷ đồng đạt 23,2% dự toán giao.
- Lệ phí trước bạ: 53,452 tỷ đồng/ 96 tỷ đồng đạt 55/7% dự toán giao.
- Thuế sử dụng đất Phi nông nghiệp: 0,271 tỷ đồng/ 15,4 tỷ đồng đạt 1,76% dự toán giao.
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 0,127 tỷ đồng/ 20,8 tỷ đồng đạt 0,6 % dự toán giao
- Thu tiền sử dụng đất: 3,55 tỷ đồng/ 2 tỷ đồng đạt 177,5% dự toán giao.
- Thu khác ngân sách: 3,456 tỷ đồng/1,217 tỷ đồng đạt 283,9% dự toán giao.

2. Thu ngân sách phường:

Thực hiện 03 tháng đầu năm 2026 là 376,341 đồng, trong đó:

- Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 170,871 tỷ đồng/ 315,637 tỷ đồng đạt 54,1% dự toán giao

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 170,13 tỷ đồng, gồm:

+ Thu bổ sung cân đối: 61,864 tỷ đồng / 206,558 tỷ đồng đạt 29,9 % dự toán giao

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 108,266 tỷ đồng (Trong đó thu bổ sung mục tiêu từ dự toán đầu năm: 1,080 tỷ đồng, thu bổ sung mục tiêu trong năm: 107, 186 tỷ đồng).

- Thu chuyển nguồn: 35,340 tỷ đồng

II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Thực hiện chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2026 là 182,440 tỷ đồng bao gồm cả dự toán được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên trong năm. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 14,016 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển từ dự toán bổ sung trong năm: 14,016 tỷ đồng/48,457 tỷ đồng đạt 28,9 %

2. Chi thường xuyên: 168,424 tỷ đồng.

3. Chi dự phòng ngân sách phường: 0,816 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo báo cáo).

Nơi nhận:
- Sở Tài chính thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT.UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ CHÂN T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Tân

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Mẫu biểu số 54**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ 1 NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Quí I tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế đến Quí I	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5,00
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**561.252**	**309.879**	**309.879**	55%	
I	Thu nội địa	561.252	309.879	309.879	55%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**665.801**	**376.341**	**376.341**	57%	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**315.637**	**170.871**	**170.871**	54%	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	42.543	17.817	17.817	42%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	273.094	153.054	153.054	56%	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**314.824**	**170.130**	**170.130**	54%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	206.558	61.864	61.864	30%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	108.266	108.266	108.266	100%	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**35.340**	**35.340**	**35.340**	100%	
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**630.461**	**182.440**	**182.440**	29%	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**523.275**	**110.341**	**110.341**	21%	
1	Chi đầu tư phát triển	400	0	0	0%	
2	Chi thường xuyên	512.615	109.525	109.525	21%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	10.260	816	816	8%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên**	**107.186**	**72.099**	**72.099**	67%	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ 1 NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	thực hiện		Quý I so (%)	
			Quý I	Lũy kế đến quí I	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**561.252**	**309.879**	**309.879**	55%	**0**
I	**Thu nội địa**	**561.252**	**309.879**	**309.879**	55%	**0**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	422.935	246.567	246.567		
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	98.900	54.126	54.126	55%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	*96.000*	*53.452*	*53.452*	56%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	38.200	5.730	5.730	15%	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	15.400	271	271	2%	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	20.800	1.908	1.908	9%	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	2.000	3.551	3.551	178%	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	1.217	3.456	3.456	284%	
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**315.637**	**170.871**	**170.871**	54%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	273.094	153.054	153.054	56%	
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	42.543	17.817	17.817	42%	

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Mẫu biểu số 56.1**

THỰC HIỆN CHI NSNN 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Quý I so (%)	
			Quý I	Lũy kế đến quí I	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**630.461**	**182.440**	**182.440**	29	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**523.275**	**110.341**	**110.341**	21	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**400**	-	-	-	-
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	400			-	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**512.615**	**109.525**	**109.525**	21	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	335.590	68.182	68.182	20	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	390			-	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**10.260**	816	816	8	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS CẤP TRÊN CHO NSĐP**	**107.186**	**72.099**	**72.099**	67	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	48.457	14.016	14.016	29	
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	58.729	58.083	58.083	99	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN **Mẫu biểu số 56.2**

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách địa phương			Dự phòng ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương			Quỹ dự trữ tài chính		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số NSTW bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại	Số dư đầu năm	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5	7	8	9=7-8
	Tổng số	**10.260**	**816**	**9.444**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Chi đầu tư phát triển									
2	Chi thường xuyên	10.260	816	9.444						

UBND PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu biểu số 56.3

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-UBND ngày 03/4/2026 của UBND phường Lê Chân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số	**33.699,680**	**24.409,707**	9.289,973
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ			
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính	8.330,990	722,912	7.608,078
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	17.086,795	17.086,795	
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng	6.600,000	6.600,000	
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	1.681,895		1.681,895
6	Thưởng vượt dự toán thu hoặc hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu			